

Số: 62 / KH- UBND

*Lam Vỹ, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021**  
**Trên địa bàn xã Lam Vỹ**

Căn cứ Nghị định số 07/NQ – CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT- BLĐT BXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2019 của Bộ Lao động TBXH về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT- BLĐT BXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số: 175 /KH – UBND ngày 17/8/2021 của UBND huyện Định Hóa kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện ngoài các cuộc điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2021.

**2. Yêu cầu:** Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

**II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ SỬ DỤNG TRONG RÀ SOÁT**

**1. Đối tượng:** Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã;

**2. Phương pháp:**Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình.

### **3. Các từ ngữ sử dụng trong rà soát.**

**3.1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo** là hộ gia đình qua điều tra, rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

**3.2. Hộ thoát nghèo** là hộ nghèo thuộc danh sách địa phương quản lý nhưng qua điều tra, rà soát hằng năm ở cơ sở được xác định không thuộc nhóm đối tượng hộ nghèo theo tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận là hộ thoát nghèo.

Hộ thoát nghèo bao gồm:

a) Hộ thoát nghèo và trở thành hộ cận nghèo;

b) Hộ thoát nghèo vượt qua mức chuẩn hộ cận nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ mức sống trung bình trở lên (tiêu chí xác định mức sống trung bình theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

**3.3. Hộ thoát cận nghèo:**Là hộ cận nghèo thuộc danh sách địa phương đang quản lý nhưng qua rà soát hằng năm ở cơ sở có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ mức sống trung bình trở lên và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận là hộ thoát cận nghèo;

**3.4. Hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh:**Là hộ không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý nhưng phát sinh khó khăn đột xuất trong năm (theo quy định chi tiết tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Kế hoạch này), qua rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

**3.5. Hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo:**Là hộ trước đây thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương quản lý, đã được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo, nhưng do phát sinh khó khăn đột xuất trong năm, qua rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

**3.6. Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội:** Là hộ có tất cả các thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội hoặc có ít nhất một thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và các thành viên khác trong hộ không có khả năng lao động, qua rà soát hằng năm ở

cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội;

**3.7. Hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công:** Là hộ có ít nhất một thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi người có công theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng, qua rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công;

**3.8. Hộ nghèo dân tộc thiểu số:** Là hộ nghèo có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ thuộc một trong các nhóm đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

### **III. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

#### **1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát.**

-Thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã được phân công phụ trách địa bàn phối hợp với Ban công tác mặt trận, điều tra viên để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn:

- Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: Thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã được phân công phụ trách địa bàn phối hợp với Ban công tác mặt trận và điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A ( Phụ lục 3a) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có giấy đề nghị. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để tổ chức rà soát ( Phụ lục 2c) ;

-Trong quá trình rà soát nhanh, phát hiện những trường hợp hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng nghèo, cận nghèo nhưng chưa có giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

- Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: Điều tra viên lập danh sách toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý( Phụ lục 2d) để tổ chức rà soát ( sử dụng mẫu phiếu B theo phụ lục 3b)

#### **2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình.**

Các điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình ( sử dụng Phiếu B& B1), qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

##### **a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:**

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên;

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

##### **b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:**

- Hộ thoát nghèo khu vực nông thôn:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm;

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

- Hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm.

### ***2.1. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát.***

Thành phần tham gia gồm đại diện chính quyền, các hội, đoàn thể, cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên thôn và đại diện một số hộ gia đình được các hộ dân trong thôn cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

**Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn** (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 Biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban giảm nghèo cấp xã).

**2.2. Niêm yết công khai** danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

### ***2.3. Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.***

Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến thẩm định trước khi ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả rà soát. Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

**2.6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua điều tra, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được

phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

b) Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã, Điều tra viên tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (sử dụng phiếu C) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2.7. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo** trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. ( Các mẫu biểu thực hiện rà soát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/TT-BLĐTBXH )

#### **IV. THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT.**

- + Tổ chức tập huấn từ ngày 11/8 đến ngày 20/8/2021.
- + Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát: từ 21-31/8/2021
- + Rà soát tại các hộ gia đình: 01/9-15/9/2021
- + Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát: từ ngày 16-20/9/2021
- + Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo: từ ngày 21/9 đến 28/9/2021
- 5. Báo cáo sơ bộ trước ngày 03/10/2021.
- 6. Thực hiện phúc tra, kiểm tra, giám sát: Từ ngày 04/10-08/10/2021
- 7. Báo cáo chính thức trước ngày 10/10/2021.

Trên đây là kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc đề nghị các Thôn có phản ánh kịp thời về BCĐ cùng phối hợp giải quyết kịp thời ./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Các thành viên BCĐ,
- các Ông, bà TT;
- Lưu: VT; LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Phòng**